



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 02 | Tháng 10/2019

@2019 GV Lawyers. All rights reserved

www.gvlawyers.com.vn



CÁC NỘI DUNG CHÍNH



**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**



ĐIỂM TIN PHÁP LUẬT



BÀI BÁO PHÁP LUẬT



GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC



ĐỌC BÁO GIÚP BẠN



**DANH MỤC VĂN BẢN
MỚI BAN HÀNH**

GV Lawyers xin giới thiệu bài viết của Ông Lương Văn Lý và Luật sư Trần Thanh Tùng có tiêu đề: “**Để cơ chế sandbox phát huy hiệu quả**” được đăng trên Thời báo kinh tế Sài Gòn ngày 3/10/2019, Số 40-2019 (1.503).

Đặc sản của nền kinh tế 4.0

Cơ chế “Sandbox” lần đầu tiên được giới thiệu trong Quyết định 999/QĐ-TTg ngày 12-8-2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ. “Sandbox” là một khái niệm khá lạ lẫm tại Việt Nam nhưng có thể coi là một đặc sản của nền kinh tế 4.0. Theo nghĩa đen, sandbox là “ô cát” - tức là nơi để trẻ em vui đùa mà không sợ chấn thương hoặc làm phiền người lớn. Từ ý nghĩa ban đầu, sandbox lan sang các lĩnh vực khác như tin học, kỹ thuật hoặc chính sách. Trong tin học, sandbox là một môi trường cô lập để chạy thử nghiệm các phần mềm mới mà không ảnh hưởng đến hệ thống chung. Tương tự như vậy, về mặt chính sách, sandbox là cơ chế thử nghiệm hoặc thí điểm các chính sách, ý tưởng hoặc mô hình kinh doanh mới trong phạm vi và thời gian xác định, dưới sự giám sát của các nhà quản lý để đánh giá, kiểm nghiệm và điều chỉnh trước khi trở thành một chính sách chung.

Vì sao cần sandbox?

Nền kinh tế 4.0 với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ đã tạo ra những ý tưởng kinh doanh hoặc mô hình kinh doanh mới, phủ định nhanh chóng những mô hình cũ. Có thể kể đến ý tưởng về nền kinh tế chia sẻ (shared economy) như Uber, Grab, Airbnb; tiền kỹ thuật số (crypto currency); cho vay ngang hàng (peer-to-peer lending)... Những mô hình kinh doanh này có thể ảnh hưởng rất lớn đến thể chế kinh tế, thậm chí tạo ra những thay đổi mang tính hủy diệt cơ chế cũ. Ví dụ, việc vận hành một đồng tiền kỹ thuật số (crypto currency) ngay lập tức tạo ra một “đồng tiền” quốc tế, có thể dẫn đến việc vô hiệu hóa hoạt động kiểm soát của ngân hàng trung ương của một quốc gia, ảnh hưởng đến chủ quyền tiền tệ của các nước.

Trước những vấn đề kinh tế mới như vậy, trước đây, các Chính phủ thường tiếp cận một cách bảo thủ như cố gắng ban hành các chính sách nhằm quản lý, kiểm soát hoặc hạn chế các thực thể kinh tế đó, hoặc tệ nhất là “không quản được thì cấm”. Nhưng khi mô hình kinh doanh đó vượt lên tầm kiểm soát của Chính phủ thì giải pháp kiểm soát hoặc cấm đoán là không khả thi, và sẽ thiệt hại cho nền kinh tế nếu như ý tưởng đó mở ra một xu thế phát triển mới.

Từ thực tế đó, Chính phủ một số nước chọn giải pháp tiếp cận mềm dẻo hơn: không ngăn cấm mà để các ý tưởng được tự do phát triển trong một môi trường có kiểm soát và thời gian hạn chế để theo dõi cho đến khi nắm bắt được cách mô hình đó vận hành và đề ra các biện pháp ứng xử phù hợp.



Cơ chế sandbox chính thức đầu tiên thường được nhắc đến được ban hành bởi Cơ quan Quản lý tài chính của Anh Quốc và ban đầu được áp dụng cho các công ty công nghệ tài chính (FinTech). Từ đó, cơ chế này dần dần được mở rộng ra nhiều lĩnh vực khác và ngày càng được nhiều nước nghiên cứu và áp dụng.

Không xa lạ với Việt Nam

Việt Nam trong thực tế đã áp dụng một số chính sách sandbox trong quá khứ - dưới tên gọi các chương trình thí điểm. Có thể kể đến việc thí điểm cho tổ chức, người nước ngoài mua nhà ở tại Việt Nam theo Nghị quyết 19/2008/NQ-QH12 ngày 3-6-2008 của Quốc hội và sau này đã chuyển thành chính sách chính thức trong Luật Nhà ở và Luật Kinh Doanh bất động sản. Hoặc cơ chế thí điểm gây tranh cãi và hiện vẫn còn đang áp dụng theo Quyết định số 24/QĐ-BGTVT ngày 7-1-2016 của Bộ Giao thông Vận tải thí điểm triển khai ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng. Và có lẽ nổi tiếng nhất là cơ chế khoán sản phẩm nông nghiệp của Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phú - ông Kim Ngọc và sau đó được chính thức hóa theo Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 5-4-1988 của Bộ Chính trị. Cơ chế thí điểm giúp cơ quan quản lý có thời gian xem xét các ý tưởng một cách thấu đáo - như một bước đệm khi ban hành chính sách chính thức.

Lợi và hại

Hiển nhiên là sandbox có nhiều lợi ích. Đó là một cơ chế giúp nhà lập chính sách cho phép nuôi dưỡng một ý tưởng mới mà không dập tắt nó ngay từ đầu, ngay cả khi chưa có cơ chế quản lý nó. Công thức lý tưởng để thực hiện mô hình sandbox là: trước tiên, cứ để cho doanh nghiệp tự do thực hành ý tưởng kinh doanh của họ; kế tiếp mới là cơ quan quản lý theo dõi, từng bước thích nghi hoặc sáng tạo ra chính sách và biện pháp quản lý của mình và từng bước uốn nắn phương thức kinh doanh của doanh nghiệp để làm sao đạt được hài hòa nhất ba mục tiêu: doanh nghiệp lớn mạnh, lợi ích cộng đồng được đáp ứng và kinh tế quốc gia phát triển.

Nhìn từ lịch sử, ở một góc độ nào đó, sandbox thể hiện thái độ ngập ngừng của cơ quan quản lý: nhảy vào cũng sợ (sợ mất kiểm soát), đứng ngoài cuộc cũng sợ (sợ lạc hậu) đối với mô hình kinh tế mới. Nguyên nhân chắc chắn là từ sự ỉ, là bản chất cố hữu của việc quản lý; nhưng một phần khác nguyên nhân cũng phát xuất từ những hạn chế của bản thân mô hình sandbox. Sandbox về bản chất là cơ chế xin - cho, nghĩa là khi một doanh nghiệp có được giấy phép sandbox, doanh nghiệp có cơ hội trở thành người đầu tiên trên thị trường. Nếu doanh nghiệp phát triển tốt, nó trở thành công ty độc quyền nhờ chính sách (policy monopoly). Nếu không kiểm soát cẩn thận, doanh nghiệp có xu hướng duy trì cơ chế mà nó được cấp phép và ngăn cản sự gia nhập thị trường của các doanh nghiệp khác, từ đó lại dẫn đến sự hạn chế cạnh tranh trên thị trường.

Kể đến, “ô cát” cho trẻ con chơi đùa là một không gian khoanh vùng, biệt lập với bên ngoài, những gì cho phép làm trong ô cát là không được phép ở ngoài ô cát; người chơi trong ô cát và người đứng ngoài ô cát hầu như không ảnh hưởng đến nhau, những hành vi trong ô cát không ảnh hưởng gì đến bên ngoài. Nhưng sandbox trong nền kinh tế thì hoàn toàn khác. Những ý tưởng mới, táo bạo nói trên cần phải được thử nghiệm trong thực tế; nói cách khác, trước khi cơ quan quản lý tìm được chính sách và biện pháp quản lý thích hợp, những ý tưởng kinh doanh đó đã có thời gian để tác động lên cộng đồng, thậm chí ảnh hưởng đến kinh tế và xã hội, tùy sức lan tỏa của ý tưởng mới. Ví dụ của taxi công nghệ Uber và Grab là điển hình.

Những hạn chế vừa nêu có thể khắc phục hay không là tùy thuộc vào tính hiệu quả của các chính sách và biện pháp quản lý.

Các khuyến nghị

Hiện nay dư địa cho cơ chế sandbox là rất lớn và có thể áp dụng cho nhiều lĩnh vực.

Về mặt chính sách, để cơ chế sandbox phát huy hiệu quả, một cơ chế sandbox cụ thể cần đáp ứng những yêu cầu sau:

(TBKTSG) - Cơ chế “Sandbox” lần đầu tiên được giới thiệu trong Quyết định 999/QĐ-TTg ngày 12-8-2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ. “Sandbox” là một khái niệm khá lạ lẫm tại Việt Nam nhưng có thể coi là một đặc sản của nền kinh tế 4.0.

Thứ nhất, phải có tiêu chí rõ ràng, cụ thể (về quy mô, ngành nghề, nội dung, ý tưởng kinh doanh...) để sàng lọc, tuyển chọn doanh nghiệp tham gia sandbox (doanh nghiệp sandbox) trong từng thời kỳ. Tính chất thử nghiệm đòi hỏi một số lượng đủ để có thể rút ra kết luận cần thiết nhưng đồng thời cũng yêu cầu phải có sàng lọc, không làm đại trà. Một trong những tiêu chí nhất thiết cần cân nhắc là phạm vi và chiều sâu của cuộc thử nghiệm đối với từng loại doanh nghiệp sandbox và cả từng doanh nghiệp sandbox cụ thể. Một ví dụ trong lĩnh vực công nghệ cao, đến nay, hơn 17 năm sau khi khu công nghệ cao đầu tiên của cả nước (Khu công nghệ cao TPHCM) đi vào hoạt động, vẫn chưa có tiêu chí cụ thể về doanh nghiệp công nghệ cao.

Thứ hai, cần có sự theo dõi, giám sát đối với từng doanh nghiệp sandbox bởi một đội ngũ nhân sự chuyên trách, hiểu biết sâu về lĩnh vực kinh doanh, có khả năng thẩm định ý tưởng kinh doanh mới và đánh giá khách quan kết quả đạt được để đề xuất biện pháp uốn nắn phương thức kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian thử nghiệm và chính sách, biện pháp quản lý khi ý tưởng kinh doanh của doanh nghiệp sandbox được áp dụng một cách chính thức trên thị trường.

Thứ ba, có quy định về thời hạn thử nghiệm đi kèm với những tiêu chí rõ ràng, cụ thể để xác định kết quả của thời gian thử nghiệm. Một lần nữa, cần lưu ý đến kinh nghiệm của loại hình taxi Grab: thời hạn thử nghiệm và tiêu chí để kết thúc thử nghiệm không có nên thời gian thử nghiệm cứ kéo dài trong khi công việc kinh doanh của Grab ngày càng lan rộng và tác động ngày càng lớn đến ngành dịch vụ vận chuyển công cộng.





**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**

ĐIỂM TIN PHÁP LUẬT

NGHỊ ĐỊNH SỐ 75/2019/NĐ-CP

Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh

NGHỊ ĐỊNH SỐ 69/2019/NĐ-CP

Quy định về việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho Nhà đầu tư khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao

NGHỊ ĐỊNH SỐ 74/2019/NĐ-CP

Sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm

QUYẾT ĐỊNH SỐ 2402/QĐ-BTP

Quy định về tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết là tài sản cố định, tài sản cố định đặc thù và vô hình do Bộ Tư pháp quản lý

NGHỊ ĐỊNH SỐ 74/2019/NĐ-CP

Quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng

NGHỊ ĐỊNH SỐ 75/2019/NĐ-CP

Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

Nghị định 75 nêu cụ thể các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh & Quy định về xử phạt

▶ Hành vi vi phạm quy định về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh

- Đối với các hành vi vi phạm quy định thỏa thuận hạn chế cạnh tranh của doanh nghiệp trên cùng thị trường liên quan, thì doanh nghiệp có thể bị phạt tiền từ 01% đến 10% tổng doanh thu trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm;
- Đối với các hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh của các doanh nghiệp kinh doanh ở các công đoạn khác nhau trong cùng một chuỗi sản xuất, phân phối, cung ứng đối với một loại hàng hóa, dịch vụ nhất định, thì doanh nghiệp có thể Bị phạt tiền từ 01% đến 05% tổng doanh thu trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm;

▶ Hành vi vi phạm quy định về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền;

- Đối với các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, doanh nghiệp hoặc từng doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường có thể bị phạt tiền từ 01% đến 10% tổng doanh thu trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm.
- Đối với các hành vi lạm dụng vị trí độc quyền, doanh nghiệp có thể bị phạt tiền từ 01% đến 10% tổng doanh thu trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm;

▶ Hành vi vi phạm quy định về tập trung kinh tế;

- Nghị định 75 quy định phạt tiền doanh nghiệp từ 01% đến 10% tổng doanh thu trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện các hành vi: (i) sáp nhập doanh nghiệp bị cấm; (ii) hợp nhất doanh nghiệp bị cấm; (iii) mua lại doanh nghiệp bị cấm; (iv) liên doanh giữa các doanh nghiệp bị cấm; (v) không thông báo tập trung kinh tế;
- Đối với các hành vi vi phạm pháp luật về tập trung kinh tế khác thì doanh nghiệp có thể bị phạt tiền từ 0,5% đến 03% tổng doanh thu trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm.

▶ Hành vi vi phạm quy định về cạnh tranh không lành mạnh;

- Phạt tiền từ 200 triệu đồng đến 300 triệu đồng đối với hành vi tiếp cận, xâm phạm thông tin bí mật trong kinh doanh;
- Phạt tiền từ 100 triệu đồng đến 300 triệu đồng đối với hành vi ép buộc trong kinh doanh, phạt tiền gấp 2 lần mức trên trường hợp hành vi vi phạm được thực hiện trên phạm vi từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên;
- Phạt tiền từ 100 triệu đồng đến 300 triệu đồng đối với hành vi cung cấp thông tin không trung thực về doanh nghiệp khác, phạt tiền gấp 2 lần mức trên trường hợp hành vi vi phạm được thực hiện trên phạm vi từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở;
- Đối với hành vi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ dưới giá thành toàn bộ có mức phạt từ 800 triệu đồng đến 1 tỷ đồng, và phạt tiền gấp 2 lần tức là lên đến 2 tỷ đồng nếu hành vi vi phạm được thực hiện trên phạm vi từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên;
- Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi lôi kéo khách hàng bất chính;
- Phạt tiền từ 800.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ dưới giá thành toàn bộ dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến loại bỏ doanh nghiệp khác cùng kinh doanh loại hàng hóa, dịch vụ đó.

ĐIỂM TIN
PHÁP LUẬT

NGHỊ ĐỊNH SỐ 69/2019/NĐ-CP

Quy định về việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho Nhà đầu tư khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

Ngày 15 tháng 08 năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định 69/2019/NĐ-CP (“**Nghị định 69**”) quy định về việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho Nhà đầu tư khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (“**Dự án BT**”) sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2019 và có một số quy định đáng chú ý như sau:

Tài sản công để thanh toán cho Nhà đầu tư thực hiện Dự án BT gồm:

- ▶ Quỹ đất, cụ thể gồm: (i) Quỹ đất thanh toán cho Nhà đầu tư áp dụng hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định của pháp luật về đất đai; (ii) Quỹ đất thanh toán cho Nhà đầu tư là đất chưa giải phóng mặt bằng hoặc đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng;
- ▶ Đất, nhà và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi là trụ sở làm việc) của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).
- ▶ Tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;
- ▶ Các loại tài sản công khác theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Đối tượng áp dụng

- ▶ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (“Hợp đồng BT”);
- ▶ Cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ủy quyền ký kết Hợp đồng BT hoặc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, đàm phán, ký kết Hợp đồng BT và thực hiện Hợp đồng BT;
- ▶ Nhà đầu tư thực hiện Hợp đồng BT;
- ▶ Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện Dự án BT.

Nghị định 69 quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho Nhà đầu tư thực hiện Dự án BT phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- ▶ Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; theo hình thức đấu thầu rộng rãi; chỉ được thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền cho phép;
- ▶ Thanh toán theo nguyên tắc ngang giá, giá trị Dự án BT tương đương với giá trị tài sản công;
- ▶ Việc thanh toán phải được tổng hợp vào ngân sách Nhà nước;
- ▶ Thời điểm thanh toán với trường hợp thanh toán bằng quỹ đất là thời điểm có quyết định giao đất, cho thuê đất;
- ▶ Khoản lãi vay trong phương án tài chính của Hợp đồng BT đối với phần giá trị công trình hoàn thành theo tiến độ, chấm dứt từ ngày có quyết định giao đất, cho thuê đất, giao tài sản;
- ▶ Việc giao tài sản công để thanh toán phải thực hiện sau khi Dự án hoàn thành hoặc tương ứng với khối lượng đã hoàn thành.

ĐIỂM TIN
PHÁP LUẬT

NGHỊ ĐỊNH SỐ 74/2019/NĐ-CP

Sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm

Ngày 23/09/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 74/2019/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm theo hướng nâng mức vay ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và người lao động. Cụ thể như sau:

Đối tượng vay vốn và mức vay vốn

- ▶ Người lao động (NLD): tối đa là 100 triệu đồng (hiện hành tối đa là 50 triệu đồng).
- ▶ Cơ sở sản xuất, kinh doanh: tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/01 NLD được tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm (hiện hành tối đa là 01 tỷ đồng/dự án và không quá 50 triệu đồng/01 NLD).

Điều kiện bảo đảm tiền vay

Đối với mức vay từ 100 triệu đồng trở lên, cơ sở sản xuất, kinh doanh, người lao động vay vốn ưu đãi để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm.

Thời hạn vay vốn

- ▶ Thời hạn vay vốn ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm tối đa là 120 tháng (hiện hành thời hạn vay vốn tối đa chỉ là 60 tháng).
- ▶ Thời hạn vay vốn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội và đối tượng vay vốn thỏa thuận căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh và khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn.

Lãi Suất vay vốn

Đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật việc làm, lãi suất vay vốn bằng lãi suất vay vốn đối với hộ cận nghèo theo quy định pháp luật về tín dụng đối với hộ cận nghèo. (hiện hành thì lãi suất vay vốn bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo)



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

ĐIỂM TIN
PHÁP LUẬT

QUYẾT ĐỊNH SỐ 2402/QĐ-BTP

Quy định về tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết là tài sản cố định, tài sản cố định đặc thù và vô hình do Bộ Tư pháp quản lý

Ngày 19 tháng 09 năm 2019, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định 2402/QĐ-BTP về danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn đối với tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết là tài sản cố định (TSCĐ), TSCĐ đặc thù và vô hình thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp. Nội dung cụ thể như sau:

Tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết là tài sản cố định

- ▶ Tài sản thuộc 01 trong 02 trường hợp sau đây thì được xác định là tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết là TSCĐ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp:
- ▶ Tài sản (trừ nhà, công trình xây dựng, vật triển trúc) có nguyên giá từ 5 triệu đồng đến dưới 10 triệu đồng và có thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên.
- ▶ Tài sản là trang thiết bị dễ hỏng, dễ vỡ có nguyên giá từ 10 triệu đồng trở lên.

Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn đối với tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết là TSCĐ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp thực hiện theo quy định tại Phụ lục 01, 02 kèm theo Quyết định này.

Tài sản cố định đặc thù

- ▶ Tài sản cố định đặc thù bao gồm: Tài sản không xác định được chi phí hình thành hoặc không xác định được giá trị nhưng yêu cầu quản lý chặt chẽ về hiện vật; Tài sản cố định là thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập không xác định được chi phí hình thành.
- ▶ Giá quy ước của tài sản cố định đặc thù là 10 triệu đồng, mức giá này được sử dụng để xác định nguyên giá tài sản

Tài sản cố định vô hình

- ▶ Tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định vô hình là những tài sản không có hình thái vật chất mà cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đã đầu tư chi phí tạo lập tài sản hoặc được hình thành qua quá trình hoạt động, thỏa mãn đồng thời cả 02 tiêu chuẩn là (i) có thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên; và (ii) có nguyên giá từ 10 triệu đồng trở lên.
- ▶ Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp được quy định tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này.

Quyết định 2402/QĐ-BTP có hiệu lực kể từ ngày 19/9/2019, thay thế Quyết định số 1422/QĐ-BTP ngày 01 tháng 7 năm 2016.



NGHỊ ĐỊNH SỐ 74/2019/NĐ-CP

Quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng



Vào ngày 14 tháng 08 năm 2019, Chính Phủ ban hành Nghị định 68/2019/NĐ-CP (Nghị định 68) quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Theo đó, Nghị định 68 quy định các khoản chi phí xác định tổng mức đầu tư xây dựng bao gồm các khoản chi phí như sau:

- ▶ Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: gồm chi phí bồi thường về đất, nhà, công trình trên đất, trên mặt nước; các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí tái định cư; chi phí di dời, hoàn trả cho phần hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng (nếu có);
- ▶ Chi phí xây dựng: gồm chi phí xây dựng các công trình, hạng mục của dự án; khu phụ trợ phục vụ thi công; chi phí phá dỡ các công trình không thuộc phạm vi phá dỡ giải phóng mặt bằng đã được xác định trong chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- ▶ Chi phí thiết bị: gồm chi phí mua sắm thiết bị công trình, công nghệ; chi phí đào tạo và chuyển giao công nghệ (nếu có); chi phí gia công, chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn (nếu có); chi phí vận chuyển, bảo hiểm; thuế, phí;
- ▶ Chi phí quản lý dự án: gồm các chi phí để quản lý dự án từ giai đoạn chuẩn bị, thực hiện và kết thúc để đưa công trình vào khai thác sử dụng;
- ▶ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: gồm chi phí tư vấn khảo sát xây dựng, thiết kế; chi phí tư vấn giám sát xây dựng công trình;
- ▶ Chi phí dự phòng: gồm chi phí dự phòng cho khối lượng công việc phát sinh và cho yếu tố trượt giá trong thời gian thực hiện dự án;
- ▶ Chi phí khác: gồm các chi phí cần thiết như rà phá bom mìn, vật nổ; bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng; các khoản phí, lệ phí thẩm định; kiểm toán, thẩm tra, phê duyệt vốn đầu tư.

- ▶ Việc điều chỉnh tổng mức đầu tư được thực hiện cùng với việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng và phải tổ chức điều chỉnh khi phát sinh chi phí vượt tổng mức đầu tư.

- ▶ Trường hợp chỉ điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí gồm cả chi phí dự phòng do điều chỉnh giá theo chỉ số giá tăng so với chỉ số giá tính trong chi phí dự phòng trượt giá của tổng mức đầu tư nhưng không làm vượt tổng mức đầu tư đã phê duyệt thì chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh và trình người có thẩm quyền phê duyệt.

- ▶ Trường hợp làm tăng chi phí của dự án, dự án chậm tiến độ gây thất thoát, lãng phí do quyết định thực hiện dự án khi kế hoạch vốn không phù hợp với kế hoạch thực hiện dự án thì người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nghị định 68 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2019 và thay thế cho Nghị định số 32/2015/NĐ-CP.



**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**



ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

Lịch nghỉ tết nguyên đán 2020

Chính phủ thống nhất phương án nghỉ Tết Nguyên đán Canh Tý (2020) kéo dài 5 ngày, trong đó có 2 ngày cuối năm Kỷ Hợi và 3 ngày đầu năm Canh Tý.

Văn phòng Chính phủ vừa có văn bản truyền đạt ý kiến của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đồng ý với đề xuất của Bộ LĐ-TB&XH về lịch nghỉ Tết âm lịch Canh Tý 2020.

Theo đó, Thủ tướng đồng ý với đề nghị lịch nghỉ Tết Nguyên đán của Bộ LĐ-TB&XH. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nghỉ 7 ngày, từ thứ 5 ngày 23/1/2020 đến hết thứ 4 ngày 29/1/2020 (tức từ ngày 29 tháng Chạp năm Kỷ Hợi đến hết mừng 5 tháng Giêng năm Canh Tý).

Thủ tướng yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện lịch nghỉ trên lưu ý thực hiện: bố trí, sắp xếp các bộ phận làm việc hợp lý để giải quyết công việc liên tục, bảo đảm tốt công tác phục vụ tổ chức, cá nhân. Các cơ quan, đơn vị không thực hiện nghỉ cố định thứ Bảy và Chủ Nhật hàng tuần sẽ căn cứ vào chương trình, kế hoạch cụ thể để bố trí lịch nghỉ cho phù hợp.

Nguồn: T.An, vietnamnet.vn



**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**

ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

Truy thu thuế người kiếm tiền tỷ trên Facebook, YouTube thế nào?

Vừa qua, Cục Thuế TP.HCM phát hiện và truy thu 1,5 tỷ đồng tiền thuế một cá nhân là chủ một kênh YouTube có thu nhập từ việc đăng clip trên mạng này kiếm được hơn 19 tỉ đồng từ năm 2016 – 2018.

Nhờ tính năng kiếm tiền, YouTube, Facebook trở thành nền tảng làm giàu cho không ít người. Việc truy thu và xử phạt thuế từ thu nhập trên mạng xã hội như trên không phải là mới. Tuy nhiên, làm cách nào phát hiện và truy thu được tiền thuế của các cá nhân này mới lại là vấn đề.

Theo quy định hiện nay, các cá nhân có nguồn thu nhập từ 100 triệu đồng/năm trở lên thuộc đối tượng kinh doanh và các thu nhập từ YouTube hay Facebook đều thuộc đối tượng chịu thuế. Nếu không tự giác kê khai nộp thuế hay cố tình chây ì nộp thuế, các cá nhân sẽ bị xử phạt hành chính và thậm chí khi số thuế lớn có thể chuyển sang truy tố hình sự.

Ông Lưu Đức Huy, Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế, Tổng cục Thuế cho rằng, quan trọng nhất là sự phối hợp của Ngân hàng Nhà nước để truy xuất dòng tiền thu nhập bất thường của các cá nhân, doanh nghiệp qua các mạng xã hội trên. “Tất cả các ví điện tử, hay thẻ visa, thẻ master...đều phải thông qua Ngân hàng Nhà nước cấp phép mới được hoạt động. Các dòng tiền thanh toán đều được Ngân hàng Nhà nước cấp phép”, ông Huy cho hay.

Ngoài ra, việc công khai danh tính các cá nhân có biểu hiện né thuế, chây ì nộp thuế cũng cần đẩy mạnh để thúc đẩy quá trình tự giác nộp thuế nhanh hơn. Đặc biệt, theo Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế, cần có giải pháp, cơ chế để các tập đoàn đa quốc gia như Google, Facebook phối hợp cung cấp thông tin giao dịch, các dòng tiền chi trả cho cơ quan thuế, từ đó mới xem xét được kênh tiếp cận để truy thu hiệu quả.

Ngoài ra, cũng cần cả sự vào cuộc của Bộ Công an, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và Truyền thông để giám sát, quản lý thu thuế thương mại điện tử hiệu quả..

Nguồn: Theo Tuấn Nguyễn, Tiền Phong



Nếu bạn có thắc mắc nào khác liên quan đến các Điểm tin pháp luật này, hãy liên hệ với chúng tôi qua số tổng đài: +28 3622 3555 hoặc email: info@gvlawyers.com.vn



**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**



GIẢI ĐÁP VƯƠNG MẮC



GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

Giải đáp 38 vướng mắc trong xét xử các vụ án hành chính, dân sự, hình sự và thương mại

Trên cơ sở các ý kiến phản ánh vướng mắc và giải đáp của Hội đồng Thẩm phán trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự, hành chính, dân sự và kinh doanh, thương mại, Tòa án nhân dân tối cao thông báo kết quả giải đáp vướng mắc như sau:

Các nội dung được hướng dẫn tại Công văn 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án Nhân dân Tối Cao .



Giải đáp 10 tình huống vướng mắc về hình sự, đơn cử như: tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự được quy định tại Điều 201 BLHS; Trường hợp sau khi bị khởi tố bị cáo mới có thai thì có áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “người phạm tội là phụ nữ có thai” quy định tại Điểm n Khoản 1 Điều 51 BLHS hay không?; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự có đồng phạm được xác định như thế nào?,...



Giải đáp 10 tình huống vướng mắc về tố tụng hành chính, đơn cử như: Đương sự sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo yêu cầu của Thẩm phán mà không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền, lợi ích bị xâm phạm thì Tòa án có trả lại đơn khởi kiện không?; Trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu hủy quyết định hành chính của người khởi kiện thì cơ quan hành chính sẽ xử lý như thế nào?..

Giải đáp 10 tình huống vướng mắc về kinh doanh, thương mại như các tình huống về kinh doanh, thương mại: Tranh chấp giữa doanh nghiệp bảo hiểm với người mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ đã ký kết là tranh chấp dân sự hay tranh chấp kinh doanh, thương mại?.....



Giải đáp 8 tình huống vướng mắc về dân sự, đơn cử như: Thẩm phán có quyền thu thập chứng cứ bổ sung trong giai đoạn xét xử phúc thẩm không?; Trường hợp do tình thế khẩn cấp, người khởi kiện nộp đơn khởi kiện và yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời vào 04 giờ 30 phút chiều ngày thứ sáu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 111 và khoản 3 Điều 133 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án có thể áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ hay không?...





Thủ tục đất đai đối với trường hợp đấu thầu dự án có sử dụng đất, sử dụng đất được miễn tiền thuê đất theo pháp luật về đầu tư

Sau khi nghe trình bày, các ý kiến phát biểu trong cuộc họp về một số vướng mắc liên quan đến thủ tục đất đai đối với trường hợp đấu thầu dự án có sử dụng đất; sử dụng đất được miễn tiền thuê đất theo pháp luật về đầu tư, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng kết luận như sau:

Về vấn đề giao đất, cho thuê đất đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất thực hiện thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Về hình thức giao đất, cho thuê đất đối với các dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư được miễn tiền thuê đất và việc đấu giá quyền sử dụng đất thì thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai về vấn đề này

Hướng dẫn tại Thông báo 344/TB-VPCP ngày 27/9/2019 của Văn phòng Chính phủ.

Sử dụng hóa đơn điện tử khi đang sử dụng hóa đơn mua của cơ quan thuế

Doanh nghiệp đã sử dụng hóa đơn mua của cơ quan thuế được phép sử dụng hóa đơn điện tử nếu đáp ứng các điều kiện của tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử theo quy định tại Khoản 2 Điều 4, Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 32/2011/TT-BTC. Trước khi sử dụng hóa đơn điện tử thì doanh nghiệp phải thực hiện Thông báo phát hành hóa đơn điện tử theo quy định.

Khi bắt đầu sử dụng hóa đơn điện tử, doanh nghiệp phải dừng sử dụng và thực hiện hủy hóa đơn mua của cơ quan thuế. Ngoài ra, Doanh nghiệp có trách nhiệm nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng từ ngày đầu tháng đến hết ngày doanh nghiệp dùng sử dụng hóa đơn mua của cơ quan thuế và chuyển sang nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 39/2014/TT-BTC nêu trên.

Hướng dẫn tại Công văn 73694/CT-TTHT ngày 23/9/2019 của Cục Thuế thành phố Hà Nội.

Thuế GTGT đối với hợp đồng lữ hành theo giá trọn gói

Trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng cung cấp dịch vụ du lịch theo hình thức lữ hành theo giá trọn gói (ăn, ở, đi lại) thì giá trọn gói được xác định là giá đã có thuế GTGT. Trường hợp giá trọn gói bao gồm cả các khoản chi vé máy bay vận chuyển khách du lịch từ nước ngoài vào Việt Nam, từ Việt Nam đi nước ngoài, các chi phí ăn, nghỉ, thăm quan và một số khoản chi ở nước ngoài khác (nếu có chứng từ hợp pháp) thì các khoản thu của khách hàng để chi cho các khoản trên được tính giảm trừ trong giá (doanh thu) tính thuế GTGT. Thuế GTGT đầu vào phục vụ hoạt động du lịch trọn gói được kê khai, khấu trừ toàn bộ theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Doanh nghiệp kê khai thuế GTGT trên tờ khai Mẫu số 01/GTGT (Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTC).

Hướng dẫn tại Công văn 73696/CT-TTHT ngày 23/9/2019 của Cục Thuế thành phố Hà Nội.

Thuế đối với hợp đồng cung cấp dịch vụ ở nước ngoài

Trường hợp doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ được thực hiện và tiêu dùng ngoài Việt Nam thì thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC. Khi xuất khẩu ra nước ngoài, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn thương mại phù hợp với thông lệ quốc tế theo quy định tại Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC.

Trường hợp nếu khoản thu nhập từ hợp đồng dịch vụ tại nước ngoài (nước đã ký kết hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam) đã chịu thuế TNDN (hoặc một loại thuế có bản chất tương tự như thuế TNDN) ở nước ngoài, số thuế đã nộp đúng theo quy định của luật nước ngoài và quy định tại Hiệp định thì số tiền thuế đã nộp (hoặc được coi như đã nộp) tại nước ngoài sẽ được khấu trừ vào số thuế phải nộp tại Việt Nam nếu đảm bảo các điều kiện và thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 48 Thông tư số 205/2013/TT-BTC.

Thủ tục khấu trừ thuế nước ngoài vào số thuế phải nộp tại Việt Nam thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 44 Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Hướng dẫn tại Công văn 74660/CT-TTHT ngày 26/9/2019 của Cục Thuế thành phố Hà Nội.



DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TRONG THÁNG



**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
CHÍNH PHỦ			
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO			
1	Nghị định 75/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh	26/09/2019	01/12/2019
2	Nghị định 74/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm	23/09/2019	23/09/2019
3	Nghị định 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước	05/09/2019	01/01/2020
4	Nghị quyết 73/NQ-CP về chương trình hành động triển khai Nghị quyết 60/2018/QH14 về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	23/09/2019	23/09/2019
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ			
1	Quyết định 28/2019/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định 45/2017/QĐ-TTg sửa đổi Quyết định 36/2016/QĐ-TTg quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu	16/09/2019	01/11/2019
2	Quyết định 27/2019/QĐ-TTg về tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2020	09/09/2019	25/10/2019
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO			
1	Công văn 212/TANDTC-PC thông báo kết quả giải đáp trực tuyến vướng mắc trong xét xử	13/09/2019	13/09/2019

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
CHÍNH PHỦ			
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO			
1	Quyết định 435/QĐ-VKSTC về Quy chế công tác kiểm sát việc giải quyết phá sản	26/09/2019	26/09/2019
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Thông tư 17/2019/TT-BCT về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành, liên tịch ban hành	19/09/2019	05/11/2019
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG			
1	Thông tư 15/2019/TT-BTNMT quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại	11/09/2019	28/10/2019
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Thông tư 62/2019/TT-BTC sửa đổi Thông tư 38/2018/TT-BTC quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	05/09/2019	21/10/2019
BỘ TƯ PHÁP			
1	Quyết định 2402/QĐ-BTP về danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn đối với tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết là tài sản cố định, tài sản cố định đặc thù và vô hình thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp	19/09/2019	19/09/2019
BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM			
1	Quyết định 1270/QĐ-BHXH sửa đổi Quy chế quản lý và cấp mã số bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế kèm theo Quyết định 346/QĐ-BHXH	30/09/2019	30/09/2019



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

Trụ sở chính – Tp. HCM
Tầng 8, Tòa nhà Centec
72 – 74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường 6, Quận 3,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 10A, Tòa nhà CDC
25 Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng,
Quận Hải Châu,
Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Liên hệ với chúng tôi
info@gvlawyers.com.vn

Bản Tin Pháp Luật Số 02 | Tháng 10/2019

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể không chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.